CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

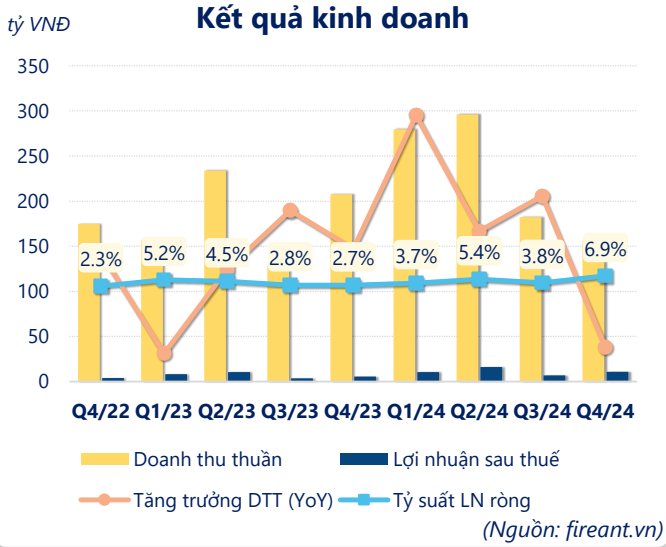
Ngày 31/12/2024	16,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.4%	**-6.1%**	**12.7%**

ROE — 2024: **21.0%** — +/- YoY ▲ 7.0%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	156 tỷ VNĐ	▼ 26.0 ▼ 14.2%	▼ 52.0 ▼ 24.9%
LN gộp	22.0 tỷ VNĐ	▼ 9.90 ▼ 31.0%	▼ 1.00 ▼ 4.3%
LN thuần	12.0 tỷ VNĐ	▲ 4.38 ▲ 57.4%	▲ 7.14 ▲ 147%
LN sau thuế	10.8 tỷ VNĐ	▲ 3.86 ▲ 54.9%	▲ 5.18 ▲ 91.3%

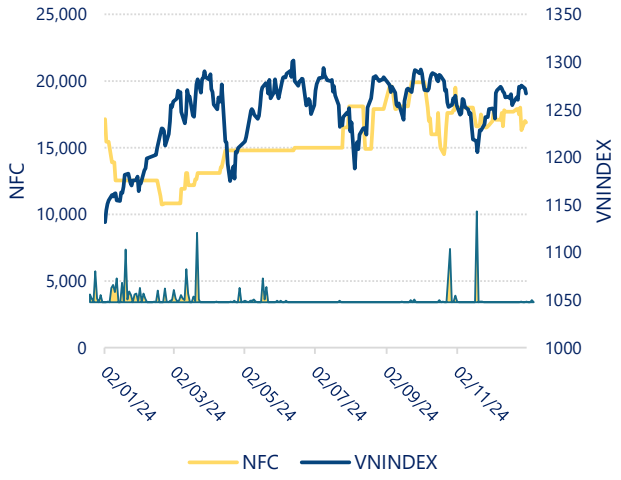
	2024	YoY
DT thuần	914 tỷ VNĐ	▲ 187 ▲ 25.9%
LN gộp	152 tỷ VNĐ	▲ 47.0 ▲ 44.7%
LN thuần	51.2 tỷ VNĐ	▲ 20.4 ▲ 66.1%
LN sau thuế	44.7 tỷ VNĐ	▲ 16.6 ▲ 59.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

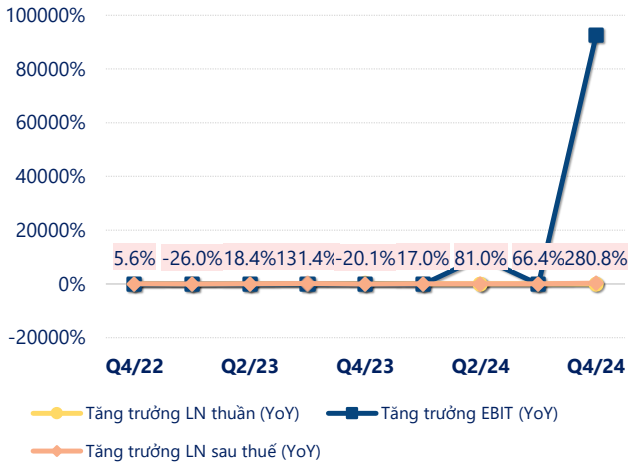
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

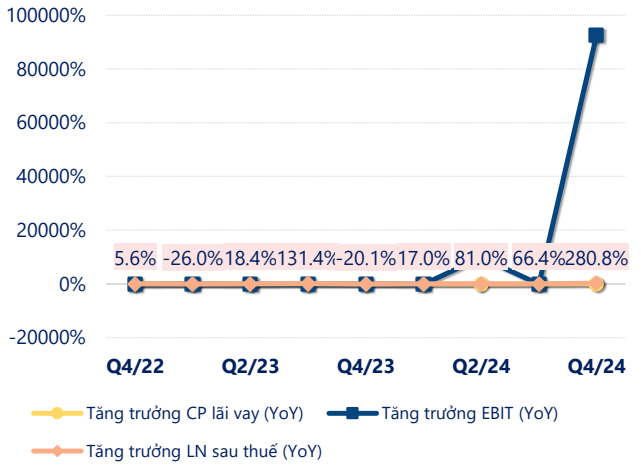
CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

Tăng trưởng lợi nhuận



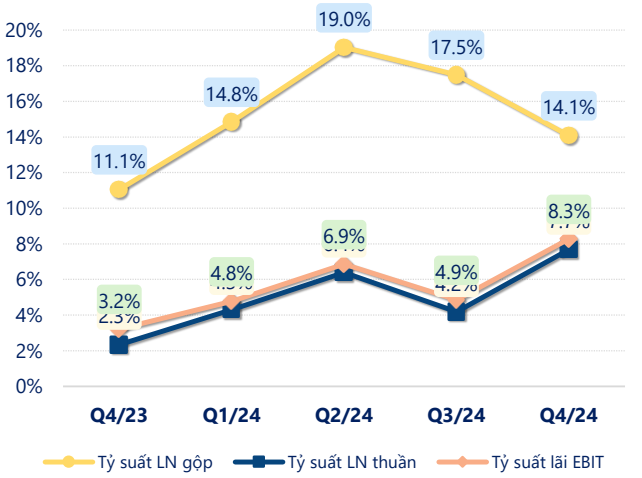
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



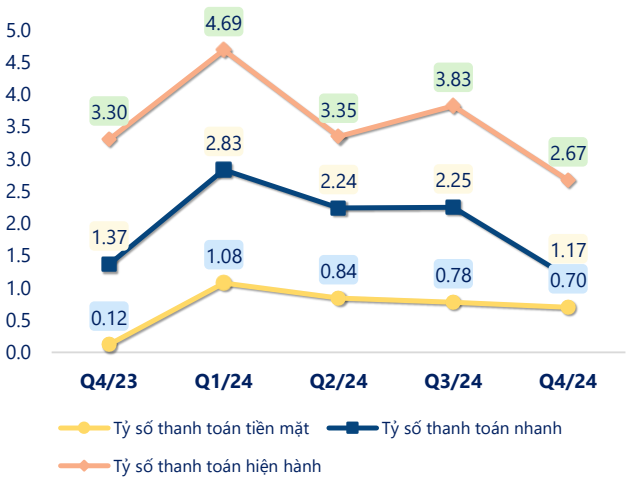
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



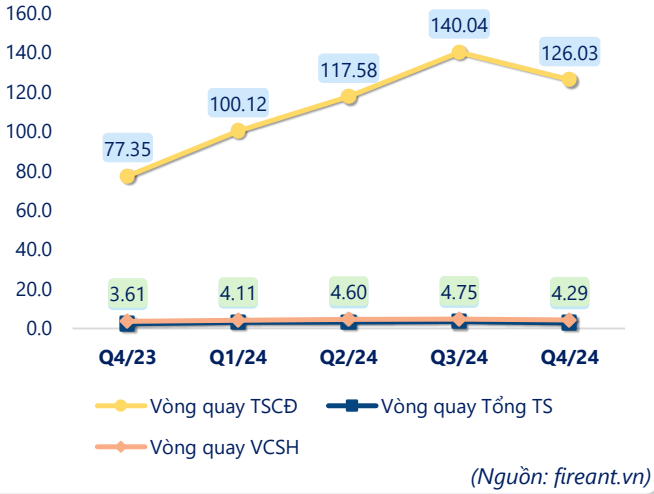
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



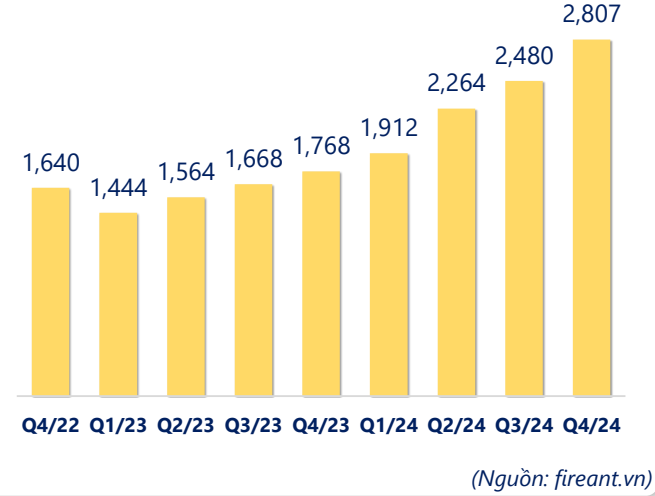
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

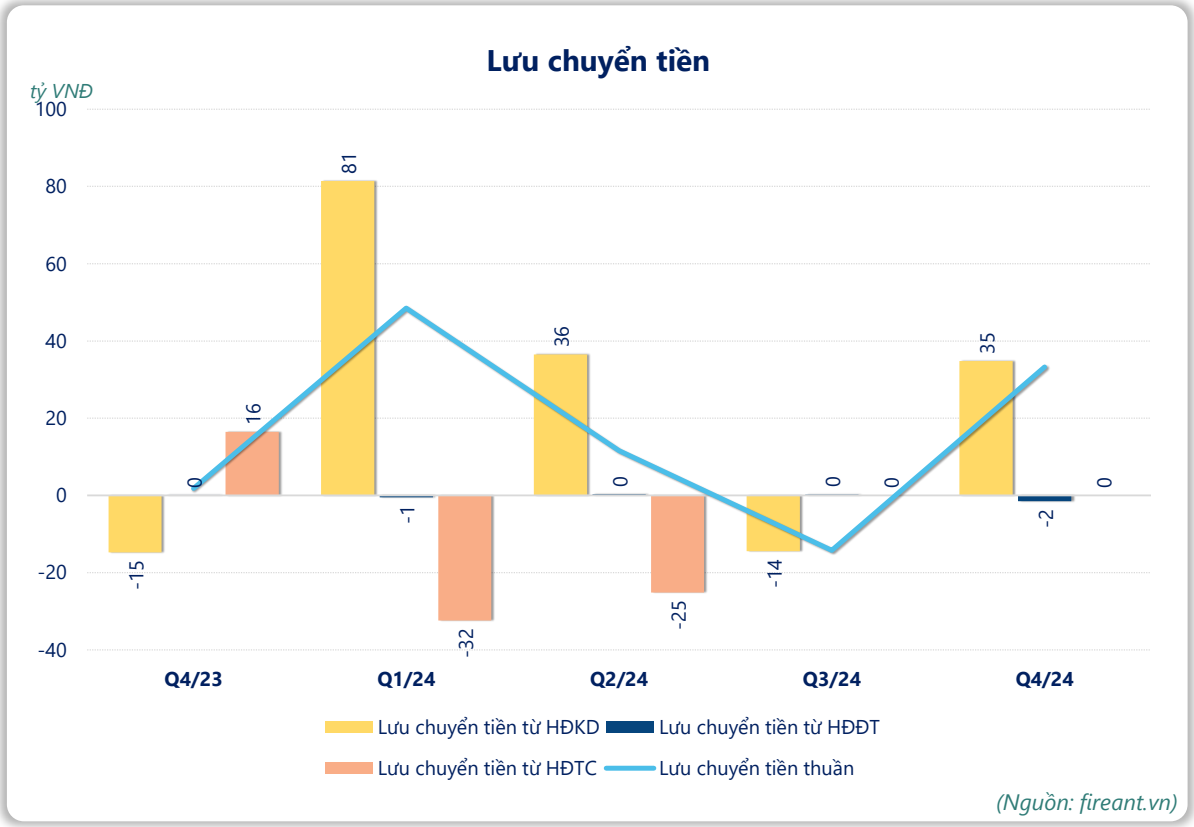


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Phân lân Ninh Bình (HNX: NFC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**156**	**208**	**-24.9%**	**914**	**727**	**25.9%**
Giá vốn hàng bán	134	185	-27.5%	763	622	22.7%
Lợi nhuận gộp	22.0	23.0	-4.3%	152	105	44.7%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.00		1.45	0.07	1891%
Chi phí TC	0.26	1.42	-81.8%	3.66	5.15	-28.9%
Chi phí lãi vay	0	0.50	-100%	0.11	2.40	-95.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.30	9.18	-75.0%	63.3	42.2	50.1%
Chi phí QLDN	**8.15**	**7.50**	**8.7%**	**34.9**	**26.7**	**30.6%**
LN thuần từ HĐKD	12.0	4.86	147%	51.2	30.8	66.1%
Lợi nhuận khác	**0.93**	**1.33**	**-30.2%**	**4.72**	**4.23**	**11.6%**
LN trước thuế	12.9	6.19	109%	55.9	35.0	59.6%
Lợi nhuận sau thuế	**10.8**	**5.62**	**91.3%**	**44.7**	**28.1**	**59.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.8**	**5.62**	**91.3%**	**44.7**	**28.1**	**59.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)